

Số: 2814/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 10 tháng 11 năm 2020

### QUYẾT ĐỊNH

**Công bố thủ tục hành chính mới ban hành  
trong lĩnh vực Quy hoạch Kiến trúc và nâng cấp mức độ  
Dịch vụ công trực tuyến đối với một số thủ tục hành chính được tiếp  
nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Ủy ban  
nhân dân cấp huyện thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của  
ngành Xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ  
về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về  
việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục  
hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ  
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát  
thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của  
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến  
kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ  
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy  
định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về  
việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục  
hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1186a/QĐ-BXD ngày 07/9/2020 của Bộ Xây  
dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quy  
hoạch kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây  
dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 06/3/2018 của UBND  
tỉnh ban hành quy chế phối hợp giữa Văn phòng UBND tỉnh với các sở, ban,  
ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã về việc công bố, cập nhật,  
công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2800/TTr-SXD  
ngày 29 tháng 10 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Quy hoạch Kiến trúc và nâng cấp Dịch vụ công trực tuyến từ mức độ 3 lên mức độ 4 đối với một số thủ tục hành chính đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố tại Quyết định số 1775/QĐ-UBND ngày 03/8/2020 công bố thủ tục hành chính điều chỉnh, bổ sung và thay thế được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Ủy ban nhân dân cấp huyện thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước (*Phụ lục kèm theo*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Xây dựng;
- Cục kiểm soát TTHC (VPCP);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Xây dựng;
- LĐVP; các phòng, Trung tâm;
- Lưu: VT (Ch).



**Trần Tuệ Hiền**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ  
VÀ GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH XÂY DỰNG TỈNH BÌNH PHƯỚC**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: ~~2814~~ 2814/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2020  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước)

**Phần I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH MỚI BAN HÀNH**

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Trang	Mức DVC
<b>I. Lĩnh vực Quy hoạch xây dựng - Kiến trúc</b>				
1	1.008891. 000.00.00.H10	Cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc	7	4
2	1.008989. 000.00.00.H10	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc (do chứng chỉ hành nghề bị mất, hư hỏng hoặc thay đổi thông tin cá nhân được ghi trong chứng chỉ hành nghề kiến trúc)	12	4
3	1.008990. 000.00.00.H10	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp	15	4
4	1.008991. 000.00.00.H10	Gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc	18	4
5	1.008992. 000.00.00.H10	Công nhận chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam	22	4
6	1.008993. 000.00.00.H10	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến của người nước ngoài ở Việt Nam	26	4

**B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC NÂNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC  
TUYỂN TỪ MỨC ĐỘ 3 LÊN MỨC ĐỘ 4**

**B.I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

ST T	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Trang	Mức DVC
<b>I - Lĩnh vực Quy hoạch xây dựng - Kiến trúc</b>				
1	1.008432. 000.00.00.H10	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	13	4
<b>II - Lĩnh vực Quản lý hoạt động Xây dựng</b>				
1	1.007304. 000.00.00.H10	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	15	4
2	1.007357. 000.00.00.H10	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III	23	4
3	1.007391. 000.00.00.H10	Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III (về lĩnh vực hoạt động và hạng)	28	4



4	1.007408. 000.00.00.H10	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C	71	4
5	1.007409. 000.00.00.H10	Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C	77	4
6	1.007392. 000.00.00.H10	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III của cá nhân nước ngoài	80	4
7	1.007394. 000.00.00.H10	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	84	4
8	1.007396. 000.00.00.H10	Cấp nâng hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III.	91	4
9	1.007399. 000.00.00.H10	Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III.	97	4
10	1.007401. 000.00.00.H10	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (đối với trường hợp bị thu hồi quy định tại điểm b, c, d Khoản 2 Điều 44a Nghị định số 100/2018/NĐ-CP)	104	4
11	1.007402. 000.00.00.H10	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (đối với trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng, hết hạn)	109	4
12	1.007403. 000.00.00.H10	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III do lỗi của cơ quan cấp.	114	4
13	1.007203. 000.00.00.H10	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	145	4
14	1.007207. 000.00.00.H10	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	150	4
<b>III- Lĩnh vực Kinh doanh Bất động sản</b>				
1	1.002643. 000.00.00.H10	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư.	170	4
2	1.002630.	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất	186	4

	000.00.00.H10	động sản do UBND cấp tỉnh, cấp huyện quyết định việc đầu tư		
3	1.002572. 000.00.00.H10	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản	199	4
4	1.002625. 000.00.00.H10	Cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản	205	4
<b>IV- Lĩnh vực Nhà ở và công sở</b>				
1	1.007748. 000.00.00.H10	Thủ tục gia hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam cho cá nhân, tổ chức nước ngoài	214	4
2	1.007757. 000.00.00.H10	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh quy định tại Khoản 5 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	219	4
3	1.007758. 000.00.00.H10	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền UBND cấp tỉnh quy định tại Khoản 6 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	226	4
4	1.007761. 000.00.00.H10	Lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	237	4
5	1.007762. 000.00.00.H10	Thẩm định giá bán, thuê mua, thê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên phạm vi địa bàn tỉnh.	240	4
6	1.007763. 000.00.00.H10	Thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh	242	4
7	1.007764. 000.00.00.H10	Cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước	245	4
8	1.007765. 000.00.00.H10	Cho thuê nhà ở sinh viên thuộc sở hữu nhà nước	259	4
9	1.007767. 000.00.00.H10	Bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	270	4
10	1.007766. 000.00.00.H10	Cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	276	4
11	1.007752. 000.00.00.H10	Chấp thuận chủ trương dự án ĐTXD nhà ở thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ theo quy định của Luật Nhà ở năm 2014 (trường hợp không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công)	280	4
12	1.006873. 000.00.00.H10	Công nhận hạng/ công nhận lại hạng nhà chung cư	286	4
13	1.006876. 000.00.00.H10	Công nhận điều chỉnh hạng nhà chung cư	291	4
<b>V- Lĩnh vực Giám định nhà nước về công trình chất lượng công trình xây dựng</b>				
1	2.001116. 000.00.00.H10	Bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng đối với cá nhân khác không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây	301	4



		dựng		
2	1.002621. 000.00.00.H10	Điều chỉnh, thay đổi thông tin cá nhân, tổ chức thực hiện giám định tư pháp xây dựng do UBND cấp tỉnh đã tiếp nhận đăng ký, công bố thông tin.	306	4
3	1.002515. 000.00.00.H10	Đăng ký công bố thông tin người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc đối với các cá nhân, tổ chức không thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Xây dựng, văn phòng giám định tư pháp xây dựng trên địa bàn được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép hoạt động.	308	4
<b>VI- Lĩnh vực Phát triển đô thị</b>				
1	1.002562. 000.00.00.H10	Chấp thuận đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; dự án tái thiết khu đô thị; dự án bảo tồn, tôn tạo khu đô thị; dự án cải tạo chỉnh trang khu đô thị; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị hỗn hợp thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	321	4
2	1.002526. 000.00.00.H10	Điều chỉnh đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; dự án tái thiết khu đô thị; dự án bảo tồn, tôn tạo khu đô thị; dự án cải tạo chỉnh trang khu đô thị; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị hỗn hợp thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	323	4

## B.2. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

ST T	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Trang	Mức DVC
<b>I – Lĩnh vực quy hoạch xây dựng - kiến trúc</b>				
1	1.008455. 000.00.00.H10	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện	329	4
<b>II- Lĩnh vực Quản lý hoạt động xây dựng</b>				
1	1.007262. 000.00.00.H10	Cấp GPXD đối với công trình, nhà ở riêng lẻ XD trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử- văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh.	352	4

**Phần II****NỘI DUNG CỤ THỂ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỔ SUNG TRONG  
LĨNH VỰC KIẾN TRÚC QUY HOẠCH THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN  
LÝ VÀ GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG****A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH****I. LĨNH VỰC QUY HOẠCH KIẾN TRÚC**

**1. Cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc. Mã số TTHC: 1.008891.000.00.00.H10**

**a) Trình tự thực hiện:**

- Cá nhân có nhu cầu cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc gửi 01 bộ hồ sơ thực hiện trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận của Sở Xây dựng thuộc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ số 727, QL14, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

- Bộ phận tiếp nhận của Sở Xây dựng thuộc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ tiếp nhận.

- Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Xây dựng thông báo một lần bằng văn bản tới cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng ban hành quyết định cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc cho các cá nhân đạt yêu cầu. Thực hiện in phôi và phát hành chứng chỉ hành nghề cho cá nhân sau khi được Bộ Xây dựng cấp mã số chứng chỉ hành nghề.

- Cá nhân đăng ký nhận chứng chỉ hành nghề kiến trúc qua dịch vụ bưu điện hoặc trực tiếp tại địa chỉ nộp hồ sơ.

**b) Cách thức thực hiện:**

- Nộp trực tuyến tại địa chỉ: <http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn>

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận của Sở Xây dựng thuộc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc gửi qua đường bưu điện.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:****\* Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề theo mẫu số 02 Phụ lục III của Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc.

- 02 ảnh màu cỡ 4 x 6 cm có nền màu trắng chân dung của người đề nghị được chụp trong thời gian không quá 06 tháng.

- Bằng đại học phù hợp với nội dung chứng chỉ đề nghị cấp. Đối với văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp, phải là bản được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định và phải có bản dịch sang tiếng Việt được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam.

- Các quyết định phân công công việc (giao nhiệm vụ) của tổ chức cho cá nhân hoặc văn bản được xác nhận của đại diện theo pháp luật của chủ đầu tư về các công việc tiêu biểu mà cá nhân đã hoàn thành theo nội dung kê khai. Người ký xác nhận phải chịu trách nhiệm về sự trung thực của nội dung xác nhận. Trường hợp cá nhân hành nghề độc lập thì phải có hợp đồng và biên bản nghiệm thu các công việc thực hiện tiêu biểu đã kê khai.

- Giấy tờ hợp pháp về cư trú hoặc giấy phép lao động do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp đối với trường hợp cá nhân là người nước ngoài.

- Kết quả sát hạch đạt yêu cầu còn hiệu lực (có giá trị tối đa 12 tháng kể từ ngày cấp giấy chứng nhận kết quả sát hạch).

\* Lưu ý: Ngoài trừ Đơn đề nghị, các văn bằng đào tạo, tài liệu khác phải là bản sao có chứng thực hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính hoặc bản sao (xuất trình bản chính để đối chiếu).

**\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ**

**d) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.**

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Cá nhân (trong nước và nước ngoài) hoạt động kiến trúc trong lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng.

- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng chỉ hành nghề kiến trúc.**

**h) Phí, lệ phí:**

- Phí: Không

- Lệ phí: 300.000 đồng/chứng chỉ theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng.



**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc theo mẫu số 02 tại Phụ lục III Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Có trình độ đại học trở lên trong lĩnh vực kiến trúc.

- Có kinh nghiệm tham gia thực hiện dịch vụ kiến trúc tối thiểu 03 năm tại tổ chức hành nghề kiến trúc hoặc hợp tác với kiến trúc sư hành nghề với tư cách cá nhân (Cá nhân được giải thưởng kiến trúc quốc gia hoặc giải thưởng quốc tế được miễn điều kiện này).

- Đạt yêu cầu sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc (Cá nhân có thời gian liên tục từ 10 năm trở lên trực tiếp tham gia quản lý nhà nước về kiến trúc, đào tạo trình độ đại học trở lên về lĩnh vực kiến trúc, hành nghề kiến trúc được miễn điều kiện này).

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

- Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc.

*Mẫu đơn, Tờ khai đính kèm*

---

**MÀU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KIẾN TRÚC**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

....., ngày.....tháng.....năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KIẾN TRÚC**

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền)

1. Họ và tên:.....
2. Ngày, tháng, năm sinh: .....
3. Quốc tịch: .....
4. Số Chứng minh thư nhân dân/Hộ chiếu/Căn cước công dân:  
Số .....ngày cấp:..... nơi cấp.....
5. Địa chỉ thường trú: .....
6. Số điện thoại: .....Địa chỉ Email: .....
7. Đơn vị công tác: .....
8. Trình độ chuyên môn (ghi rõ chuyên ngành):.....
9. Thời gian kinh nghiệm liên quan đến lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề: .....năm.
10. Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp (nếu có):  
Số Chứng chỉ: .....ngày cấp .....nơi cấp: .....
- Lĩnh vực hoạt động: .....
11. Quá trình hoạt động chuyên môn kiến trúc:

STT	Thời gian công tác (Từ tháng, năm đến tháng, năm)	Đơn vị công tác/ Hoạt động độc lập (Ghi rõ tên đơn vị, số điện thoại liên hệ)	Kê khai kinh nghiệm thực hiện công việc tiêu biểu	Ghi chú
1			1. Tên Dự án/đồ án:..... Nhóm dự án/:..... Loại công trình:..... Chức danh/Nội dung công việc thực hiện:..... 2.....	
2				
....				

**Đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc với nội dung như sau:**

Lĩnh vực hành nghề: .....

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung đơn này và cam kết hành nghề kiến trúc theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan./.

**Xác nhận của cơ quan,  
Tổ chức, đơn vị công tác\***  
(Ký, đóng dấu)

Tỉnh/ thành phố, ngày.../.../.....

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**  
(Ký và ghi rõ họ, tên)

\* Cá nhân tham gia hành nghề độc lập không phải lấy xác nhận này.



**2. Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc (do chứng chỉ hành nghề bị mất, hư hỏng hoặc thay đổi thông tin cá nhân được ghi trong chứng chỉ hành nghề kiến trúc). Mã số TTHC: 1.008989.000.00.00.H10**

**a) Trình tự thực hiện:**

- Cá nhân có nhu cầu cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc gửi 01 bộ hồ sơ thực hiện trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận của Sở Xây dựng thuộc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ số 727, QL14, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

- Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Xây dựng thông báo một lần bằng văn bản tới cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng có trách nhiệm cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc cho các cá nhân đạt yêu cầu.

**b) Cách thức thực hiện:**

- Nộp trực tuyến tại địa chỉ: <http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn>

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận của Sở Xây dựng thuộc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc gửi qua đường bưu điện.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**\* Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề theo mẫu số 03 Phụ lục III của Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc.

- 02 ảnh màu cỡ 4 x 6 cm có nền màu trắng chân dung của người đề nghị được chụp trong thời gian không quá 06 tháng.

- Bản sao có chứng thực hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu chứng chỉ hành nghề đã cấp.

- Giấy tờ chứng minh thông tin cần thay đổi (Trường hợp thay đổi thông tin cá nhân được ghi trên chứng chỉ hành nghề).

**\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ**

**d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.**

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Cá nhân hành nghề trong lĩnh vực thiết kế kiến trúc.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng.
- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Chứng chỉ hành nghề kiến trúc.

**h) Phí, lệ phí:**

- Phí: không
- Lệ phí: 150.000 đồng/chứng chỉ theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc theo mẫu số 03 tại Phụ lục III Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** không có

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019;
- Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật kiến trúc.

*Mẫu đơn, Tờ khai đính kèm*

---



**MÀU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KIẾN TRÚC****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
CẤP LẠI CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KIẾN TRÚC**Kính gửi: *(Tên cơ quan có thẩm quyền)*

1. Họ và tên:.....
2. Ngày, tháng, năm sinh: .....
3. Quốc tịch: .....
4. Số Chứng minh thư nhân dân/Hộ chiếu/Căn cước công dân:  
Số .....ngày cấp:..... nơi cấp:.....
5. Địa chỉ thường trú: .....
6. Số điện thoại: .....Địa chỉ Email: .....
7. Đơn vị công tác: .....
8. Trình độ chuyên môn *(ghi rõ chuyên ngành)*:.....
9. Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp (nếu có):  
Số Chứng chỉ: .....ngày cấp .....nơi cấp: .....
- Lĩnh vực hoạt động: .....

**Đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc với nội dung như sau:**

- Lý do đề nghị cấp lại chứng chỉ:.....
- Chứng chỉ bị mất, hỏng, rách: .....
- Sai thông tin trên chứng chỉ: .....
- Khác:.....

Xin điều chỉnh thông tin ghi trên chứng chỉ:.....

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung đơn này và cam kết hành nghề kiến trúc theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan./.

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**  
*(Ký và ghi rõ họ, tên)*

**3. Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp. Mã số TTHC: 1.008990.000.00.00.H10**

**a) Trình tự thực hiện:**

- Cá nhân có nhu cầu cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc gửi 01 bộ hồ sơ thực hiện trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận của Sở Xây dựng thuộc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ số 727, QL14, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được chứng chỉ hành nghề kiến trúc bản gốc, Sở Xây dựng có trách nhiệm cấp lại cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc.

**b) Cách thức thực hiện:**

- Nộp trực tuyến tại địa chỉ: <http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn>

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận của Sở Xây dựng thuộc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc gửi qua đường bưu điện.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**\* Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề theo mẫu số 03 Phụ lục III của Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc.

- 02 ảnh màu cỡ 4 x 6 cm có nền màu trắng chân dung của người đề nghị được chụp trong thời gian không quá 06 tháng.

- Bản gốc chứng chỉ hành nghề kiến trúc đã được cấp.

**\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ**

**d) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.**

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân hành nghề trong lĩnh vực kiến trúc.**

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng.

- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng chỉ hành nghề kiến trúc.**

**h) Phí, lệ phí: Không có.**



**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc theo mẫu số 03 tại Phụ lục III Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không có****l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019;.

- Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật kiến trúc.

***Mẫu đơn, Tờ khai đính kèm***

---



**MÀU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KIẾN TRÚC**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**CẤP LẠI CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KIẾN TRÚC**

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền)

1. Họ và tên:.....
2. Ngày, tháng, năm sinh: .....
3. Quốc tịch: .....
4. Số Chứng minh thư nhân dân/Hộ chiếu/Căn cước công dân:  
Số .....ngày cấp:..... nơi cấp.....
5. Địa chỉ thường trú: .....
6. Số điện thoại: .....Địa chỉ Email: .....
7. Đơn vị công tác: .....
8. Trình độ chuyên môn (ghi rõ chuyên ngành):.....
9. Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp (nếu có):  
Số Chứng chỉ: .....ngày cấp .....nơi cấp: .....
- Lĩnh vực hoạt động: .....

**Đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc với nội dung như sau:**

- Lý do đề nghị cấp lại chứng chỉ: .....
- Chứng chỉ bị mất, hỏng, rách: .....
- Sai thông tin trên chứng chỉ: .....
- Khác:.....

Xin điều chỉnh thông tin ghi trên chứng chỉ:.....

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung đơn này và cam kết hành nghề kiến trúc theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan./.

Tỉnh/ thành phố, ngày.../.../.....

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**  
(Ký và ghi rõ họ, tên)



**4. Gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc. Mã số TTHC:**  
1.008991.000.00.00.H10

**a) Trình tự thực hiện:**

- Cá nhân có nhu cầu cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc gửi 01 bộ hồ sơ thực hiện trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận của Sở Xây dựng thuộc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ số 727, QL14, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

- Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Xây dựng thông báo một lần bằng văn bản tới cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng ban hành quyết định cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc cho các cá nhân đạt yêu cầu. Thực hiện in phôi và phát hành chứng chỉ hành nghề cho cá nhân sau khi được Bộ Xây dựng cấp mã số chứng chỉ hành nghề.

**b) Cách thức thực hiện:**

- Nộp trực tuyến tại địa chỉ: <http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn>

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận của Sở Xây dựng thuộc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc gửi qua đường bưu điện.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**\* Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị gia hạn chứng chỉ hành nghề theo mẫu số 02 Phụ lục III của Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc.

- 02 ảnh màu cỡ 4 x 6 cm có nền màu trắng chân dung của người đề nghị được chụp trong thời gian không quá 06 tháng.

- Chứng chỉ (hoặc chứng nhận) tham gia hoạt động phát triển nghề nghiệp liên tục lĩnh vực kiến trúc do tổ chức xã hội nghề nghiệp về hành nghề kiến trúc, cơ sở nghiên cứu đào tạo về kiến trúc cấp. Trường hợp tham gia các hoạt động phát triển nghề nghiệp liên tục tại nước ngoài thì cần có văn bản, chứng chỉ hoặc tài liệu chứng minh việc tham gia đó, được dịch ra tiếng Việt và công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam.

- Bản sao có chứng thực hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu chứng chỉ hành nghề đã được cấp.

**\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ**

**d) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.**

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Cá nhân hành nghề trong lĩnh vực thiết kế kiến trúc.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng.

- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng chỉ hành nghề kiến trúc.**

**h) Phí, lệ phí:**

- Phí: Không

- Lệ phí: 300.000 đồng/chứng chỉ theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc theo mẫu số 02 tại Phụ lục III Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Chứng chỉ hành nghề kiến trúc hết thời hạn sử dụng.

- Bảo đảm phát triển nghề nghiệp liên tục.

- Không vi phạm Quy tắc ứng xử nghề nghiệp của kiến trúc sư hành nghề.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019;.

- Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật kiến trúc.

**Mẫu đơn, Tờ khai đính kèm**

---

**MÀU ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KIẾN TRÚC**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**GIA HẠN CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KIẾN TRÚC**

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền)

1. Họ và tên:.....
2. Ngày, tháng, năm sinh: .....
3. Quốc tịch: .....
4. Số Chứng minh thư nhân dân/Hộ chiếu/Căn cước công dân:  
Số .....ngày cấp:..... nơi cấp:.....
5. Địa chỉ thường trú: .....
6. Số điện thoại: .....Địa chỉ Email: .....
7. Đơn vị công tác: .....
8. Trình độ chuyên môn (ghi rõ chuyên ngành):.....
9. Thời gian kinh nghiệm liên quan đến lĩnh vực đề nghị gia hạn chứng chỉ hành nghề: .....năm.
10. Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp (nếu có):  
Số Chứng chỉ: .....ngày cấp .....nơi cấp: .....
- Lĩnh vực hoạt động: .....
11. Quá trình hoạt động chuyên môn kiến trúc:

STT	Thời gian công tác (Từ tháng, năm đến tháng, năm)	Đơn vị công tác/ Hoạt động độc lập (Ghi rõ tên đơn vị, số điện thoại liên hệ)	Kê khai kinh nghiệm thực hiện công việc tiêu biểu	Ghi chú
1			1. Tên Dự án/đồ án:..... Nhóm dự án/:..... Loại công trình:..... Chức danh/Nội dung công việc thực hiện:..... 2.....	

2			
....			

12. Quá trình phát triển nghề nghiệp liên tục (Điểm CPD)

STT	Thời gian	Hoạt động phát triển nghề nghiệp liên tục	Điểm CPD	Ghi chú
1	Năm....	Viết bài trên tạp chí kiến trúc số .....	01	
2	Năm....	Tham gia học cao học	01	
		<b>Tổng điểm CPD tích lũy</b>	<b>20</b>	

**Đề nghị gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc với nội dung như sau:**

Lĩnh vực hành nghề: .....

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung đơn này và cam kết hành nghề kiến trúc theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan./.

**Xác nhận của cơ quan,  
Tổ chức, đơn vị công tác\***  
(Ký, đóng dấu)

Tỉnh/ thành phố, ngày.../.../.....

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**  
(Ký và ghi rõ họ, tên)

\* Cá nhân tham gia hành nghề độc lập không phải lấy xác nhận này.

**5. Công nhận chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam. Mã số TTHC: 1.008992.000.00.00.H10**

**a) Trình tự thực hiện:**

- Cá nhân có nhu cầu cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc gửi 01 bộ hồ sơ thực hiện trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận của Sở Xây dựng thuộc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ số 727, QL14, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

- Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Xây dựng thông báo một lần bằng văn bản tới cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng ban hành văn bản công nhận chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam.

**b) Cách thức thực hiện:**

- Nộp trực tuyến tại địa chỉ: <http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn>

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận của Sở Xây dựng thuộc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc gửi qua đường bưu điện.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**\* Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị công nhận chứng chỉ hành nghề kiến trúc theo mẫu số 04 Phụ lục III của Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc.

- 02 ảnh màu cỡ 4 x 6 cm có nền màu trắng chân dung của người đề nghị được chụp trong thời gian không quá 06 tháng.

- Bản sao văn bằng được đào tạo, chứng chỉ hành nghề do cơ quan tổ chức người nước ngoài cấp, dịch ra tiếng Việt và được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam.

- Bản sao có chứng thực hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu giấy tờ hợp pháp về cư trú hoặc giấy phép lao động do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp theo quy định.

**\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ**

**d) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.**

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Cá nhân là người nước ngoài hành nghề kiến trúc tại Việt Nam dưới 06 tháng.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng.
- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản công nhận chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài hành nghề kiến trúc tại Việt Nam.

**h) Phí, lệ phí:**

- Phí: Không.
- Lệ phí: 300.000 đồng/chứng chỉ theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị công nhận chứng chỉ hành nghề kiến trúc theo mẫu số 04 tại Phụ lục III Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Người nước ngoài đã có chứng chỉ hành nghề kiến trúc đang có hiệu lực do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của người nước ngoài cấp, tham gia dịch vụ kiến trúc ở Việt Nam dưới 06 tháng.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019;
- Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật kiến trúc.



*Mẫu đơn, Tờ khai đính kèm*

---

**MÀU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN  
CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KIẾN TRÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
CÔNG NHẬN CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KIẾN TRÚC**

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền)

1. Họ và tên:.....
2. Ngày, tháng, năm sinh: .....
3. Quốc tịch: .....
4. Hộ chiếu số .....ngày cấp:..... nơi ..... cấp.....
5. Số điện thoại: .....Địa chỉ Email: .....
6. Đơn vị công tác: .....
7. Trình độ chuyên môn (ghi rõ chuyên ngành):.....
8. Thời gian kinh nghiệm liên quan đến lĩnh vực đề nghị chuyển đổi chứng chỉ hành nghề (năm, tháng).....
9. Chứng chỉ hành nghề số: .....ngày cấp .....nơi c.....
- Lĩnh vực hoạt động: .....
10. Thời hạn:.....
11. Quá trình hoạt động chuyên môn kiến trúc:

STT	Thời gian công tác (Từ tháng, năm đến tháng, năm)	Đơn vị công tác/ Hoạt động độc lập (Ghi rõ tên đơn vị, số điện thoại liên hệ)	Kê khai kinh nghiệm thực hiện công việc tiêu biểu	Ghi chú
1			1. Tên Dự án/đồ án:..... Nhóm dự án/:..... Loại công trình:..... Chức danh/Nội dung công việc thực hiện:.....	



			2.....	
2				
....				

**Đề nghị công nhận chứng chỉ hành nghề kiến trúc với nội dung như sau:**

Lĩnh vực hoạt động: .....

Tôi xin chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai nêu trên và cam kết hành nghề kiến trúc theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan./.

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**

*(Ký và ghi rõ họ, tên)*



**6. Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam. Mã số TTHC: 1.008993.000.00.00.H10**

**a) Trình tự thực hiện:**

- Cá nhân có nhu cầu cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc gửi 01 bộ hồ sơ thực hiện trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận của Sở Xây dựng thuộc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ số 727, QL14, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

- Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Xây dựng thông báo một lần bằng văn bản tới cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng ban hành văn bản chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam.

**b) Cách thức thực hiện:**

- Nộp trực tuyến tại địa chỉ: <http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn>

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận của Sở Xây dựng thuộc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc gửi qua đường bưu điện.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**\* Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị chuyển đổi chứng chỉ hành nghề theo mẫu số 04 Phụ lục III của Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc.

- 02 ảnh màu cỡ 4 x 6 cm có nền màu trắng chân dung của người đề nghị được chụp trong thời gian không quá 06 tháng.

- Bản sao văn bằng được đào tạo, chứng chỉ hành nghề do cơ quan tổ chức người nước ngoài cấp, dịch ra tiếng Việt và được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam.

- Bản sao có chứng thực hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu giấy tờ hợp pháp về cư trú hoặc giấy phép lao động do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp theo quy định.

**\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ**

**d) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.**

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Cá nhân là người nước ngoài hành nghề kiến trúc tại Việt Nam từ 06 tháng trở lên.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng.
- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài hành nghề kiến trúc tại Việt Nam.

**h) Phí, lệ phí:**

- Phí: Không.
- Lệ phí: 300.000 đồng/chứng chỉ theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc theo mẫu số 04 tại Phụ lục III Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Người nước ngoài đã có chứng chỉ hành nghề kiến trúc đang có hiệu lực do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của người nước ngoài cấp, tham gia dịch vụ kiến trúc ở Việt Nam từ 06 tháng trở lên.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019;.
- Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật kiến trúc.

**Mẫu đơn, Tờ khai đính kèm**

---



**MÀU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHUYỂN ĐỔI  
CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KIẾN TRÚC**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
CHUYỂN ĐỔI CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KIẾN TRÚC**

Kính gửi: *(Tên cơ quan có thẩm quyền)*

1. Họ và tên:.....
2. Ngày, tháng, năm sinh: .....
3. Quốc tịch: .....
4. Hộ chiếu số .....ngày cấp:..... nơi ..... cấp.....
5. Số điện thoại: .....Địa chỉ Email: .....
6. Đơn vị công tác: .....
7. Trình độ chuyên môn *(ghi rõ chuyên ngành)*:.....
8. Thời gian kinh nghiệm liên quan đến lĩnh vực đề nghị chuyển đổi chứng chỉ hành nghề (năm, tháng).....
9. Chứng chỉ hành nghề số: .....ngày cấp .....nơi c.....
- Lĩnh vực hoạt động xây dựng: .....
10. Thời hạn:.....
11. Quá trình hoạt động chuyên môn kiến trúc:

STT	Thời gian công tác <i>(Từ tháng, năm đến tháng, năm)</i>	Đơn vị công tác/ Hoạt động độc lập <i>(Ghi rõ tên đơn vị, số điện thoại liên hệ)</i>	Kê khai kinh nghiệm thực hiện công việc tiêu biểu	Ghi chú
1			1. Tên Dự án/đồ án:..... Nhóm dự án/:..... Loại công trình:..... Chức danh/Nội dung công việc thực hiện:..... 2.....	

2				
....				

**Đề nghị chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc với nội dung như sau:**

Lĩnh vực hoạt động: .....

Tôi xin chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai nêu trên và cam kết hành nghề kiến trúc theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan./.

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**

*(Ký và ghi rõ họ, tên)*

